

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 31-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Châu Hoàng

Ông Nguyễn Tấn Rón.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Tiểu D, (tên gọi khác: Xíu), Sinh năm 1990 tại Long An; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện Đ2, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn M (sinh năm 1954, chết) và bà Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 1957); Vợ: Hoàng Thanh M1 (sinh năm 1995) và 01 con sinh năm 2013; Anh em ruột: có 04 người lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 56/2018/HS-ST, chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/01/2020; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 03/6/2020 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

+ Ông Lê A - Sinh năm 2002 - Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt ngày 20/8/2020).

+ Bà Nguyễn Thị Quế A1 - Sinh năm 2002 - Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt ngày 20/8/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quốc C - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, sau khi chơi bida, Hồ Tiểu D nhờ bạn tên Hải chở từ ngã ba huyện Đức Huệ về nhà tại khu phố 4, thị trấn Đông Thành. Khi đến gần trường trung học phổ thông Đức Huệ, D phát hiện dãy nhà trọ gần đường, không có cổng rào, còn sáng đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D nói Hải cho xuống xe để ghé uống nước. Sau khi xuống xe, D đi bộ theo hướng ngược lại, vào dãy nhà trọ. D lấy 01 điện thoại cảm ứng hiệu Huawei P30 Lite đang sạc pin gần cửa sổ phòng số 3. Tại phòng số 4, D phát hiện 01 bóp da gần cửa sổ nên đứng lên xe mô tô đang dựng bên ngoài, đưa chân qua cửa sổ gấp bóp da ra ngoài lấy trộm được 250.000 đồng rồi để bóp da lại yên xe và về nhà ngủ. Sáng ngày 28/5/2020, D mang điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại C gần trường trung học phổ thông Đức Huệ bán được 700.000 đồng và tiêu xài hết số tiền tiền bán điện thoại và lấy trộm được. Đến ngày 31 tháng 5 năm 2020, bị cáo D bị bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại và trả lại cho ông An.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Huawei P30 Lite màu xanh - tím, số seri 866405042086672.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 49/KL-TCKH ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An kết luận: 01 điện thoại Huawei P30 Lite có giá trị 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Hồ Tiểu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Tiểu D khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động Huawei P30 Lite trị giá 1.500.000 đồng của ông Lê A và 250.000 đồng của bà Nguyễn Thị Quế A1. Bị cáo D không tranh luận với Kiểm sát viên

nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê A và Nguyễn Thị Quế A1 vắng mặt tại phiên tòa, trong các lời khai không thể hiện yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C khai có mua của D 01 chiếc điện thoại Huawei P30 Lite với giá 700.000 đồng nhưng không biết điện thoại do bị cáo D lấy trộm mà có. Điện thoại đã bị công an thu giữ. Hiện ông C không có yêu cầu gì trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Tiểu D theo Cáo trạng số 53/CT-VKSĐH ngày 07/8/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Tiểu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt, đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Tiểu D từ 12 đến 15 tháng tù; Về tang vật của vụ án: đã trả cho chủ sở hữu xong; Về trách nhiệm dân sự: ông Lê A và bà Quế A1 không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về người tham gia tố tụng: Bị hại Lê A và Nguyễn Thị Quế A1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tiểu D khai nhận hành vi khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại đi động hiệu Huawei P30 Lite trị giá

1.500.000 đồng của ông Lê A và 250.000 đồng của bà Nguyễn Thị Quế A1 tại nhà trọ thuộc khu phố 4, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật được thu giữ, kết luận định giá tài sản số 49/KL.TCKH ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 56/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/01/2020 chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69, 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy đủ cơ sở để xác định: bị cáo Hồ Tiểu D phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng 53/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Hồ Tiểu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích của bị cáo là để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự và gây tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần được xử lý nghiêm.

[4.2]. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

[4.4]. Từ các nhận định tại mục [3] và các mục [4.1], [4.2], [4.3], căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét tính chất mức độ của hành vi: giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại xong, án tích đã là tình tiết định tội nên xử phạt bị cáo theo mức thấp nhất mà

đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh, áp dụng điều luật, là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trả cho bị hại Lê A 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei P30 Lite là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Lê A đã nhận lại tài sản xong. Nguyễn Thị Quế A1 không yêu cầu đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết. Nếu bị hại có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo thì tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Quốc C khi mua điện thoại không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không xem xét trách nhiệm là đúng quy định pháp luật. Ông C không yêu cầu bị cáo trả lại 700.000 đồng tiền đã mua điện thoại.

[9]. Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hồ Tiểu D (tên gọi khác: Xíu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Tiểu D (tên gọi khác: Xíu) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 31 tháng 5 năm 2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo D để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Tiểu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên